TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **93**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29 – 6 - 2023
V/v *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Sương
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Tùng
2. Bà Trần Thị Kim Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai: Bà Phạm Thị Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 127/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16/6/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Hoàng Lê Thu T**, sinh năm 2001. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp V, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Ông **Bùi Ngọc C**, sinh năm 1995; (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hoàng Lê Thu T trình bày: Bà và ông Bùi Ngọc C tự nguyện kết hôn ngày 27/02/2021, đăng ký tại Ủy ban nhân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Quá trình chung sống ông bà không có hạnh phúc, thường nảy sinh bất hòa, mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp; vợ chồng thường xuyên cãi vã, xích mích; ông C có lúc còn đánh đập bà, nhưng vì muốn hàn gắn nên bà không báo chính quyền địa phương. Mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không thành nên ông bà không còn chung sống với nhau từ tháng 7/2021 cho đến nay, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai

quan tâm, chăm sóc đến ai. Nay bà không còn tình cảm gì với ông C nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Bùi Hoàng K, sinh ngày 08/01/2022; từ lúc sinh ra cho tới nay thì cháu K ở với bà, do bà chăm sóc. Nay ly hôn bà T yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, bà không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên bà T không yêu cầu giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Bùi Ngọc C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia giải quyết vụ án nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; Ông C cũng không có văn bản trình bày ý kiến, không cung cấp lời khai và các tài liệu, chứng cứ cũng như yêu cầu phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của bà T.

* Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, còn bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Hoàng Lê Thu T được ly hôn với ông Bùi Ngọc C; giao con chung là Bùi Hoàng K cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng; tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho ông C. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Hoàng Lê Thu T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Bùi Ngọc C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Lê Thu T và ông Bùi Ngọc C tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại Ủy ban nhân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai vào ngày 27/02/2021, ông bà thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định, nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: Bà Hoàng Lê Thu T cho rằng sau khi kết hôn, ông bà chung sống không có hạnh phúc, thường nảy sinh bất hòa, mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp; vợ chồng thường xuyên cãi vã, xích mích; ông C có lúc còn đánh đập bà, nhưng vì muốn hàn gắn nên bà không báo chính quyền địa phương. Mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không thành, nên ông bà không còn chung sống với nhau từ tháng 7/2021 cho đến nay, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm, chăm sóc đến ai. Nay bà không còn tình cảm gì với ông C nên yêu cầu được ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập ông C để làm việc, nhưng

ông C đều vắng mặt không lý do, qua đó, cho thấy ông C bỏ mặc, thờ ơ trong quan hệ hôn nhân với bà T.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 26/5/2023, ông Bùi Ngọc C1 (cha ruột ông C) trình bày: Vợ chồng ông C, bà T có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do bà T tị nạnh với chị ruột của ông C dẫn đến vợ chồng xích mích, cãi vã (chị ruột của ông C là bà Bùi Thị X, sinh năm 1987, do sức khỏe yếu nên không làm được việc nhà); gia đình ông đã sang nhà nói chuyện với bà T để hàn gắn cho hai vợ chồng nhưng không có kết quả. Ông C, bà T không còn chung sống với nhau từ tháng 7/2021 cho đến nay. Vợ chồng bà T, ông C có 01 con chung là cháu Bùi Hoàng K, từ lúc sinh ra đến nay cháu ở với bà T; cả hai không có tài sản chung và nợ chung. Tại Bản tự khai ngày 22/5/2023, bà Lê Thị Phương H (mẹ ruột bà T) trình bày: Sau khi bà T và ông C kết hôn và chung sống được 4 tháng thì xảy ra mâu thuẫn, thời điểm này bà T còn mang thai nhưng ông C thường đánh đập bà T, bà T sợ hãi nên đã về nhà mẹ đẻ sinh con và ở từ đó cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bà T có cãi nhau với chị gái ruột của ông C dẫn đến vợ chồng cãi vã, xô xát nhau. Như vậy, lời trình bày của bà T cho rằng vợ chồng xảy ra mâu thuẫn là có cơ sở nên chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa ông C, bà T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận cho bà T được ly hôn với ông C là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Bà Hoàng Lê Thu T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Bùi Hoàng K, sinh ngày 08/01/2022. Xét thấy, cháu K từ trước đến nay sinh sống cùng bà T, do bà T chăm sóc; cháu K còn quá nhỏ, cần sự chăm sóc của mẹ. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung nên giao cháu K cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu K sau khi ly hôn là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Tài sản chung, nợ chung: Bà T trình bày không có; ông C không có lời khai, không có văn bản yêu cầu giải quyết về con chung, tài sản chung và nợ chung nên không xem xét.

[5] Án phí: Bà T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 8, 9, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Lê Thu T.

1. Chấp nhận cho bà Hoàng Lê Thu T được ly hôn với ông Bùi Ngọc C.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt và giấy chứng nhận kết hôn số 17/2021 ngày 27/02/2021 do Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai cấp cho bà Hoàng Lê Thu T và ông Bùi Ngọc C không còn giá trị pháp lý, kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Hoàng K, sinh ngày 08/01/2022 cho bà Hoàng Lê Thu T trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Ông Bùi Ngọc C được quyền thăm nom con chung, nhưng không được gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bà T.

Khi có lý do chính đáng, ông C và bà T có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

3. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Bà Hoàng Lê Thu T phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0007308 ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được chuyển thành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND phường, xã, thị trấn;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Sương